

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: **1257** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày **08** tháng **6** năm **2015**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ
đốt công suất dưới 50 tấn/ngày trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 23 tháng 3 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt công suất dưới 50 tấn/ngày trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: TH, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
QUỐC CHỦ TỊCH**



Trần Thành Nghiệp



**MỨC CHI PHÍ XỬ LÝ
 CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT BẰNG CÔNG NGHỆ ĐỐT CÔNG SUẤT
 DƯỚI 50 TẤN/NGÀY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1257 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2015
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

I. Thuyết minh và hướng dẫn áp dụng

1. Mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt là khoản kinh phí tính cho một đơn vị công suất xử lý (01 tấn) nhằm đảm bảo bù đắp các khoản chi phí có liên quan đến quá trình đầu tư và vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt với mức lợi nhuận hợp lý.

2. Mức chi phí xử lý được xác định cho các dự án đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ, thiết bị được nghiên cứu, chế tạo trong nước. Mức chi phí xử lý được tính toán trong điều kiện cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt hoạt động bình thường, chất lượng của sản phẩm đầu ra sau quá trình chế biến phải đáp ứng các yêu cầu công nghệ đã lựa chọn tiêu chuẩn bảo vệ môi trường.

3. Mức chi phí xử lý được xác định trên cơ sở tính toán các chi phí có liên quan đến quá trình đầu tư, xây dựng, vận hành cơ sở xử lý rác thải sinh hoạt.

4. Trong quá trình thương thảo, ký kết hợp đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt cần làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan trong việc vận chuyển rác đến cơ sở xử lý, mức chi phí xử lý, nguồn kinh phí chi trả cho việc xử lý, chất lượng sản phẩm đầu ra, trách nhiệm bảo vệ môi trường và các nội dung khác có liên quan.

II. Mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt

1. Mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt (không tính chi phí khấu hao công trình xây dựng):

Công suất xử lý (tấn/ngày)	Mức chi phí (đồng/tấn)
Dưới 50 tấn	134.181

2. Mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt (có tính chi phí khấu hao công trình xây dựng):

Công suất xử lý (tấn/ngày)	Mức chi phí (đồng/tấn)
Dưới 50 tấn	181.801